

Số: 776 /QĐ-HV

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế chi tiêu kinh phí đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng Ngân sách nhà nước của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 30/12/2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán và Phòng Quản lý KHCN & HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế chi tiêu kinh phí đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng Ngân sách nhà nước của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà: Phó Giám đốc Học viện phụ trách Cơ sở Học viện tại Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng các phòng Quản lý Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tài chính - Kế toán, Kế hoạch – Đầu tư, Trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKT.



QUY CHẾ CHI TIÊU

**Kinh phí đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng Ngân sách nhà nước
của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 776/QĐ-HV ngày 14/9/2017
của Giám đốc Học viện)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng: là các tổ chức, cá nhân thuộc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông được cơ quan có thẩm quyền giao trách nhiệm chủ trì, chủ nhiệm thực hiện đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước (gọi tắt là nhiệm vụ) thông qua các hợp đồng khoa học và công nghệ.

Đối với các đơn vị có con dấu trực thuộc Học viện được giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua hợp đồng khoa học và công nghệ có thể áp dụng quy chế này hoặc xây dựng quy chế chi tiêu riêng phù hợp với nhiệm vụ được giao.

2. Phạm vi áp dụng: các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng, phê duyệt mục tiêu, nội dung, yêu cầu về sản phẩm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và dự toán kinh phí.

Điều 2. Căn cứ xây dựng quy chế

1. Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tổ chức quản lý các chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia.
2. Thông tư số 09/2014/TT-BKHCN ngày 27/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia.
3. Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia sử dụng Ngân sách nhà nước.
4. Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng Ngân sách nhà nước.



5. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 30/12/2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng Ngân sách nhà nước.
6. Thông tư số 18/2016/TT-BKHCN ngày 01/9/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
7. Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước.
8. Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.
9. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.
10. Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.
11. Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.
12. Các văn bản liên quan khác.

Điều 3. Khoán chi thực hiện nhiệm vụ

Khoán chi thực hiện nhiệm vụ là giao quyền tự chủ tài chính cho tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trong việc sử dụng dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền giao khoán, gắn với trách nhiệm về các kết quả của nhiệm vụ được giao theo đúng mục tiêu, yêu cầu; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

Điều 4. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ

Căn cứ vào Quyết định giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền, hợp đồng khoa học và công nghệ và thuyết minh nhiệm vụ đã ký.

Dự toán kinh phí được phê duyệt là mức tối đa để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Điều chỉnh dự toán kinh phí nhiệm vụ

Việc điều chỉnh dự toán kinh phí nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Quyết toán kinh phí của nhiệm vụ

Việc quyết toán kinh phí của nhiệm vụ được thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Tiền công lao động trực tiếp

Tiền công lao động trực tiếp, gồm: tiền công cho chủ nhiệm nhiệm vụ, thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học, thành viên tham gia, kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ; tiền công thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp trong quá trình nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ.

Tiền công lao động trực tiếp được thực hiện theo hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu; sửa chữa, mua sắm tài sản, công cụ phục vụ nghiên cứu

Quy trình, thủ tục mua sắm, sửa chữa được thực hiện theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước.

Tổng kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa không được vượt quá kinh phí theo hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Chi hội thảo khoa học, nghiệm thu

1. Mức chi hội thảo khoa học:

- Chủ trì hội thảo: 1.500.000 đồng/người/buổi
- Thư ký hội thảo: 500.000 đồng/người/buổi
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 2.000.000 đồng/báo cáo
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 1.000.000 đồng/báo cáo.
- Thành viên tham dự: 200.000 đồng/người/buổi
- Văn phòng phẩm, khánh tiết, chi khác (nếu có): theo thực tế phát sinh.

2. Mức chi nghiệm thu chính thức:

- Chủ tịch hội đồng: 1.500.000 đồng/người/buổi
- Phó Chủ tịch hội đồng, thành viên hội đồng: 1.000.000 đồng/người/buổi
- Thư ký hành chính: 300.000 đồng/người/buổi
- Đại biểu, khách mời tham dự: 200.000 đồng/người/buổi
- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng: 500.000 đồng/phiếu nhận xét đánh giá
- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng: 700.000 đồng/phiếu nhận xét đánh giá

- Văn phòng phẩm, khánh tiết, chi khác (nếu có): theo thực tế phát sinh.

3. Mức chi hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: mức chi không quá 50% mức chi cho hội đồng nghiệm thu chính thức nhiệm vụ.

Tổng kinh phí thực hiện không được vượt quá kinh phí theo hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Chi phí đi công tác trong nước

Mức chi đi công tác trong nước phục vụ nhiệm vụ: được thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Tổng kinh phí thực hiện không được vượt quá kinh phí theo hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Chi phí đi công tác nước ngoài

Mức chi đi công tác nước ngoài phục vụ nhiệm vụ: được thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện không được vượt quá kinh phí theo hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 12. Chi điều tra, khảo sát

Mức chi điều tra, khảo sát phục vụ nhiệm vụ: được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

Tổng kinh phí thực hiện không được vượt quá kinh phí theo hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Chi quản lý chung nhiệm vụ

Chi quản lý nhiệm vụ là khoản chi phí cho bộ phận quản lý gián tiếp trong quá trình quản lý nhiệm vụ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

Mức chi cho bộ phận quản lý như sau:

- Lãnh đạo quản lý (Giám đốc, Phó Giám đốc, Viện trưởng, Phó Viện trưởng): 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Cán bộ quản lý khác: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Tổng kinh phí thực hiện không được vượt quá kinh phí theo hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Chi khác

Các khoản chi khác được vận dụng theo các quy định quản lý hiện hành của pháp luật và theo thuyết minh nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị, cá nhân có liên quan trong Học viện có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm các đơn vị

1. Các đơn vị trực thuộc có con dấu căn cứ vào quy chế chi tiêu này và tình hình thực tế triển khai nhiệm vụ có thể xây dựng quy chế chi tiêu kinh phí nhiệm vụ riêng của đơn vị trên nguyên tắc:

- Đảm bảo theo các quy định hiện hành về chi phí nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước và quyết định, hợp đồng nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền giao.

- Đảm bảo và tạo điều kiện cho cán bộ tham gia nhiệm vụ hoàn thành công việc được giao.

- Đơn vị có thể quy định lại mức chi cho phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị nhưng không được vượt mức chi đã được quy định trong quy chế của Học viện, trường hợp đặc biệt báo cáo Giám đốc Học viện xem xét quyết định.

2. Các phòng, ban, khoa quản lý có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng quy chế.

3. Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Quản lý KHCN & HTQT có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong Học viện các thủ tục tài chính liên quan và phối hợp với các cá nhân, đơn vị tổ chức thực hiện quy chế.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế chi tiêu kinh phí đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng Ngân sách nhà nước có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2017.

2. Các nội dung và mức chi được nêu trong quy chế này là mức tối đa phục vụ các nhiệm vụ nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước tại Học viện. Tùy theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ, hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ trì nhiệm vụ trình Giám đốc Học viện điều chỉnh mức chi cho phù hợp, đảm bảo không vượt kinh phí được giao.

3. Những nội dung chưa được nêu trong quy chế này thì được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Trường hợp đặc biệt, chủ trì nhiệm vụ trình Giám đốc Học viện phê duyệt.

4. Trong quá trình thực hiện, quy chế này có thể được bổ sung, thay đổi, điều chỉnh khi cần thiết để phù hợp quy định mới Nhà nước, các Bộ ngành có liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung do Phòng Tài chính Kế toán và Phòng Quản lý KHCN & HTQT đề nghị, Giám đốc Học viện xem xét quyết định. *Handwritten initials*

GIÁM ĐỐC *Handwritten initials*

Vũ Văn Sơn